

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/NQ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa được Chính phủ thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Hội đồng tư vấn
cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng;
- Ban Chỉ đạo Đề án 896;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).KN *ALA*

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

PHƯƠNG ÁN

**Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân
liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 93/NQ-CP
ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ)*

A. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HOÁ

I. LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG

1. Thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động”

Sửa đổi Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (Phụ lục 1a ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016), tại mục 4: bỏ thông tin về ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, ngày cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người đại diện theo pháp luật; bổ sung nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

2. Các thủ tục

- “Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động”;

- “Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng”;

- “Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận”

Sửa đổi Mẫu đơn đề nghị cấp lại (gia hạn) giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (Phụ lục 1a ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016), tại mục 4: bỏ thông tin về ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, ngày cấp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người đại diện theo pháp luật; bổ sung nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

3. Thủ tục “Cấp Chứng chỉ kiểm định viên”

a) Sửa đổi Mẫu Đơn đề nghị cấp (hoặc cấp lại) chứng chỉ kiểm định viên (Phụ lục 1c ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016): bỏ thông tin về ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số và ngày cấp, nơi cấp của chứng minh nhân dân/hộ chiếu; bổ sung nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

b) Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân” quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

4. Các thủ tục

- “Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi nội dung chứng chỉ kiểm định viên”;

- “Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên trong trường hợp hết hạn”;

- “Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị hỏng hoặc mất”;

- “Cấp lại Chứng chỉ kiểm định viên đối với trường hợp bị thu hồi”

Sửa đổi Mẫu Đơn đề nghị cấp (hoặc cấp lại) chứng chỉ kiểm định viên (Phụ lục 1c ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016): Bỏ thông tin về ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số và ngày cấp, nơi cấp của chứng minh nhân dân/hộ chiếu; bổ sung nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. Thủ tục “Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ”

a) Bỏ lý lịch trích ngang của đối tượng trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 81/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012.

b) Bỏ giấy khai sinh đối với trẻ em trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP 30 tháng 5 năm 2008.

2. Thủ tục “Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội”

a) Bỏ bản sao giấy khai sinh đối với trẻ em trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013.

b) Sửa đổi Mẫu sơ yếu lý lịch của đối tượng (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014): bỏ thông tin tên thường gọi, ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, hộ khẩu thường trú, nơi ở; bổ sung số định danh cá nhân và nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

c) Sửa đổi Tờ khai đề nghị trợ giúp xã hội ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014:

- Mẫu 1a: Bỏ thông tin ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, hộ khẩu thường trú; bổ sung số định danh cá nhân và nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

- Mẫu 1b: Bỏ thông tin ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, hộ khẩu thường trú; bổ sung số định danh cá nhân và nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

- Mẫu 1c: Bỏ thông tin ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, hộ khẩu thường trú; bổ sung số định danh cá nhân và nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

- Mẫu 1d: Bỏ thông tin ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, hộ khẩu thường trú, tình trạng hôn nhân; bổ sung số định danh cá nhân và nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

- Mẫu 1đ: Bỏ thông tin ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp, hộ khẩu thường trú, tình trạng hôn nhân; bổ sung số định danh cá nhân và nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú).

3. Thủ tục “Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội”

a) Bỏ chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân của đối tượng trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013.

b) Sửa đổi Tờ khai đề nghị trợ giúp xã hội (Mẫu số 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014), nội dung sửa đổi như nêu tại thủ tục 2 mục II ở trên.

4. Thủ tục “Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội”

a) Bỏ bản sao giấy khai sinh đối với trẻ em trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013.